

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về một số nội dung quản lý nhà nước
trong lĩnh vực giá trên địa bàn thành phố Đà Nẵng**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Giá ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 89/2013/NĐ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Giá về thẩm định giá;

Căn cứ Nghị định số 109/2013/NĐ-CP ngày 24 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý giá, phí, lệ phí, hóa đơn;

Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá; Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 38/2014/TT-BTC ngày 28 tháng 3 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 89/2013/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 177/2013/NĐ-CP; Thông tư số 233/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 56/2014/TT-BTC;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 101/TTr-STC ngày 27 tháng 3 năm 2018, Công văn số 2205/STC-GCS ngày 28 tháng 6 năm 2018 về ban hành Quy định một số nội dung quản lý nhà nước trong lĩnh vực giá, ý kiến của Sở Tư pháp tại Công văn số 522/STP-XDKTVB ngày 22 tháng 02 năm 2018 và ý kiến thống nhất của UBND thành phố tại phiên họp ngày 31 tháng 5 năm 2018 theo Thông báo số 110/TB-VP ngày 16 tháng 6 năm 2018.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về một số nội dung quản lý nhà nước trong lĩnh vực giá trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

Điều 2. Sở Tài chính thành phố Đà Nẵng chịu trách nhiệm chủ trì tổ chức triển khai, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 24 tháng 7 năm 2018 và thay thế Quyết định số 26/2014/QĐ-UBND ngày 20 tháng 8 năm 2014 của UBND thành phố Đà Nẵng ban hành Quy định quản lý nhà nước về giá trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND thành phố, Giám đốc Sở Tài chính, Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc UBND thành phố, Chủ tịch UBND các quận, huyện và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định này thực hiện./ *BW*

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư Pháp;
- Đoàn đại biểu Quốc hội thành phố;
- TT TU, TT HĐND thành phố;
- UB MTTQVN thành phố;
- CT, các PCT UBND thành phố;
- Báo Đà Nẵng, báo Công an TPĐN;
- Đài Phát thanh - Truyền hình ĐN;
- Công TTĐT thành phố ĐN;
- VP UBND TPĐN: P.KT;
- Lưu: VT, STC. *25*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Văn Miên

QUY ĐỊNH

Về một số nội dung quản lý nhà nước
trong lĩnh vực giá trên địa bàn thành phố Đà Nẵng

(Ban hành kèm theo Quyết định số 25 /2018/QĐ-UBND
ngày 12 tháng 7 năm 2018 của UBND thành phố Đà Nẵng)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về một số nội dung quản lý nhà nước trong lĩnh vực giá trên địa bàn thành phố, bao gồm: bình ổn giá, đăng ký giá, hiệp thương giá, kiểm tra yếu tố hình thành giá, kê khai giá, niêm yết giá; định giá; thẩm định giá; thanh tra chuyên ngành và xử lý vi phạm về giá.

Những nội dung khác không quy định tại Quy định này được thực hiện theo quy định của Luật Giá và pháp luật có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh; người tiêu dùng; cơ quan nhà nước; tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến hoạt động trong lĩnh vực giá trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

Chương II
QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Mục 1

**BÌNH ỔN GIÁ, ĐĂNG KÝ GIÁ, HIỆP THƯƠNG GIÁ, KIỂM TRA
YẾU TỐ HÌNH THÀNH GIÁ, KÊ KHAI GIÁ, NIÊM YẾT GIÁ**

Điều 3. Bình ổn giá, đăng ký giá

1. Bình ổn giá thực hiện theo quy định tại Mục 1, Chương III Luật Giá; Mục 1, Chương II Nghị định số 177/2013/NĐ-CP và Khoản 3, 7 Điều 1 Nghị định số 149/2016/NĐ-CP; Mục 1, Chương II Thông tư số 56/2014/TT-BTC.

2. Đăng ký giá thực hiện theo quy định tại Khoản 4, Điều 17 Luật Giá; Khoản 4, Điều 1 Nghị định số 149/2016/NĐ-CP; Điều 4, 5, 6, 7 Thông tư số 56/2014/TT-BTC và Khoản 2, 3, Điều 1 Thông tư số 233/2016/TT-BTC.

Điều 4. Hiệp thương giá

Thực hiện theo quy định tại Mục 3, Chương III Luật Giá; Mục 3, Chương II Nghị định số 177/2013/NĐ-CP; Mục 3, Chương II Thông tư số 56/2014/TT-BTC.

Điều 5. Kiểm tra yếu tố hình thành giá

Thực hiện theo quy định tại Mục 4, Chương III Luật Giá; Mục 4, Chương II Nghị định số 177/2013/NĐ-CP; Mục 4, Chương II Thông tư số 56/2014/TT-BTC.

PN

Điều 6. Kê khai giá

Thực hiện theo quy định tại Mục 1, Chương III Nghị định số 177/2013/NĐ-CP và Khoản 9, 10 Điều 1 Nghị định số 149/2016/NĐ-CP; Mục 5, Chương II Thông tư số 56/2014/TT-BTC và Khoản 5, 6, 7, 9 Điều 1 Thông tư số 233/2016/TT-BTC.

Điều 7. Niêm yết giá

Thực hiện theo quy định tại Mục 2, Chương III Nghị định số 177/2013/NĐ-CP.

Mục 2 ĐỊNH GIÁ

Điều 8. Hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá; Nguyên tắc định giá của Nhà nước; Căn cứ, phương pháp định giá; Trình tự, thời hạn quyết định giá; Điều chỉnh mức giá do Nhà nước định giá; Hồ sơ phương án giá

Thực hiện theo quy định tại Mục 2, Chương III Luật Giá; Mục 2, Chương II Nghị định số 177/2013/NĐ-CP và Khoản 7, 8, Điều 1 Nghị định số 149/2016/NĐ-CP; Mục 2, Chương II Thông tư số 56/2014/TT-BTC và Khoản 4, Điều 1 Thông tư số 233/2016/TT-BTC.

Điều 9. Quy định về xây dựng, thẩm định phương án giá và trình, quyết định giá đối với hàng hóa, dịch vụ

1. Danh mục hàng hóa, dịch vụ định giá và trách nhiệm xây dựng, thẩm định, trình và quyết định giá được quy định chi tiết tại Phụ lục kèm theo.

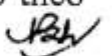
2. Cơ quan chủ trì tổ chức xây dựng phương án giá có trách nhiệm lấy ý kiến các cơ quan theo quy định của pháp luật chuyên ngành và các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương có liên quan đến hàng hóa, dịch vụ đó trước khi trình thẩm định hoặc quyết định giá.

3. Đối với hàng hóa, dịch vụ thuộc thẩm quyền định giá của UBND thành phố nhưng chưa có quy định về trách nhiệm trong xây dựng, thẩm định, trình và quyết định giá tại Phụ lục kèm theo Quy định này hoặc trong một số trường hợp đặc biệt khác: Căn cứ quy định của pháp luật chuyên ngành có liên quan và thực tế trong quản lý, Sở Tài chính tham mưu UBND thành phố có văn bản giao trách nhiệm cụ thể cho các cơ quan, đơn vị thực hiện.

Mục 3 THẨM ĐỊNH GIÁ

Điều 10. Quản lý nhà nước của UBND thành phố đối với hoạt động thẩm định giá

Sở Tài chính có trách nhiệm tham mưu UBND thành phố thực hiện quản lý nhà nước về hoạt động thẩm định giá thuộc phạm vi quản lý của thành phố theo quy định tại Khoản 4, Điều 5 Nghị định số 89/2013/NĐ-CP.



Điều 11. Thẩm định giá của Nhà nước

1. Các trường hợp thực hiện thẩm định giá của Nhà nước: Thực hiện theo quy định tại Khoản 2, Điều 31 và Điều 44 Luật Giá; Khoản 1, Điều 23 Nghị định số 89/2013/NĐ-CP.

2. Tài sản có giá trị lớn sau khi đã thuê doanh nghiệp thẩm định giá mà cần thiết thực hiện thẩm định giá của nhà nước được quy định như sau:

a) Mua sắm tài sản công, đi thuê tài sản phục vụ hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công đối với tài sản có giá trị từ 500 triệu đồng trở lên /01 đơn vị tài sản (hoặc 01 loại tài sản) được xác định là tài sản có giá trị lớn.

b) Bán, thanh lý, cho thuê tài sản công theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công đối với tài sản có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 01 tỷ đồng trở lên/01 đơn vị tài sản (hoặc 01 loại tài sản) được xác định là tài sản có giá trị lớn.

3. Phân công thực hiện công tác thẩm định giá của nhà nước

a) Sở Tài chính thực hiện công tác thẩm định giá của nhà nước đối với tài sản công thuộc danh mục mua, đi thuê, bán, thanh lý, cho thuê do Chủ tịch UBND thành phố, UBND thành phố và HĐND thành phố quyết định.

b) Phòng Tài chính - Kế hoạch quận, huyện thực hiện công tác thẩm định giá của nhà nước đối với tài sản công thuộc danh mục mua, đi thuê, bán, thanh lý, cho thuê do Chủ tịch UBND quận, huyện và UBND quận, huyện quyết định.

4. Phương thức, trình tự, thủ tục thẩm định giá của Nhà nước và việc thành lập Hội đồng thẩm định giá được thực hiện theo quy định hiện hành.

Mục 4

THANH TRA CHUYÊN NGÀNH VÀ XỬ LÝ VI PHẠM VỀ GIÁ

Điều 12. Thanh tra chuyên ngành về giá, xử lý vi phạm về giá

1. Sở Tài chính có trách nhiệm tham mưu UBND thành phố thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành về giá trong phạm vi địa bàn thành phố theo quy định tại Điều 9 Luật Giá.

2. Việc xử lý vi phạm về giá thực hiện theo quy định hiện hành.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 13. Trách nhiệm của các cơ quan chuyên môn

Ngoài các nhiệm vụ đã được quy định ở trên, các cơ quan chuyên môn có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ sau:

1. Sở Tài chính

a) Kịp thời tham mưu cho UBND thành phố quyết định áp dụng các biện pháp bình ổn giá theo thẩm quyền quy định trên cơ sở đề nghị của các Sở, Ban, ngành và UBND các quận huyện.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan kiểm tra việc thực hiện các biện pháp bình ổn giá của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trên địa bàn thành phố do UBND thành phố phân công; báo cáo Bộ Tài chính, UBND thành phố về tình hình tổ chức thực hiện các biện pháp bình ổn giá do Chính phủ, UBND thành phố quyết định áp dụng trên địa bàn thành phố.

c) Chủ trì, phối hợp với cơ quan liên quan kiểm tra, kiểm soát các yếu tố hình thành giá các hàng hóa, dịch vụ theo quy định khi có yêu cầu. Kiểm tra các nội dung liên quan đến việc quản lý giá theo thẩm quyền và theo chỉ đạo của UBND thành phố.

d) Tổ chức thu thập thông tin giá cả thị trường hàng hóa, dịch vụ thiết yếu trên địa bàn thành phố báo cáo UBND thành phố và Bộ Tài chính theo quy định.

đ) Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Du lịch, Sở Giao thông Vận tải, Sở Công thương, Sở Y tế, Cục Thuế và các cơ quan chuyên môn rà soát thống kê, báo cáo UBND thành phố quyết định điều chỉnh, bổ sung danh sách các tổ chức, cá nhân thực hiện đăng ký giá, kê khai giá vào ngày 01 tháng 7 hàng năm hoặc theo yêu cầu của UBND thành phố.

e) Tiếp nhận, rà soát hồ sơ đăng ký giá, kê khai giá thuộc phạm vi quản lý; hồ sơ kê khai giá dịch vụ lưu trú du lịch theo quy định.

g) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, tổ chức, cá nhân có liên quan xây dựng, khai thác và quản lý, vận hành cơ sở dữ liệu về giá tại địa phương; phối hợp với đơn vị quản lý cơ sở dữ liệu quốc gia về giá để kết nối, chia sẻ thông tin từ cơ sở dữ liệu về giá tại địa phương với cơ sở dữ liệu quốc gia về giá.

2. Sở Xây dựng

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan xác định và công bố giá vật liệu xây dựng, đơn giá nhân công xây dựng, giá ca máy và thiết bị thi công, chỉ số giá xây dựng và đơn giá xây dựng nhà, công trình.

b) Theo dõi diễn biến giá vật liệu xây dựng; chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính báo cáo UBND thành phố biện pháp bình ổn giá.

3. Sở Y tế

a) Tổ chức, triển khai hướng dẫn các tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc phạm vi quản lý thực hiện đăng ký giá, kê khai giá đối với thuốc phòng bệnh, chữa bệnh cho người thuộc danh mục thuốc chữa bệnh thiết yếu sử dụng tại các cơ sở khám chữa bệnh.

b) Cung cấp danh sách tổ chức, cá nhân kinh doanh các hàng hóa, dịch vụ thuộc phạm vi quản lý thực hiện đăng ký giá, kê khai giá gửi Sở Tài chính trước ngày 15 tháng 6 hàng năm để tổng hợp báo cáo UBND thành phố.

c) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện kiểm tra việc chấp hành niêm yết giá, bán theo giá niêm yết đối với hàng hóa, dịch vụ thuộc phạm vi quản lý, phát hiện và xử lý kịp thời đối với các hành vi vi phạm theo quy định của Luật Giá và các quy định của pháp luật có liên quan.

d) Tiếp nhận, rà soát hồ sơ đăng ký giá, kê khai giá hàng hóa, dịch vụ thuộc phạm vi quản lý theo quy định.

4. Sở Công thương

a) Tổ chức, triển khai hướng dẫn các tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc phạm vi quản lý thực hiện đăng ký giá, kê khai giá (bao gồm sữa dành cho trẻ em dưới 6 tuổi) theo quy định.

b) Cung cấp danh sách tổ chức, cá nhân kinh doanh các hàng hóa, dịch vụ thuộc phạm vi quản lý thực hiện đăng ký giá, kê khai giá gửi Sở Tài chính trước ngày 15 tháng 6 hàng năm để tổng hợp báo cáo UBND thành phố.

c) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện kiểm tra việc chấp hành niêm yết giá, bán theo giá niêm yết, phát hiện và xử lý kịp thời đối với các hành vi vi phạm theo quy định của Luật Giá và các quy định của pháp luật có liên quan.

d) Tiếp nhận, rà soát hồ sơ đăng ký giá, kê khai giá hàng hóa, dịch vụ thuộc phạm vi quản lý theo quy định.

5. Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn

Theo dõi diễn biến giá thóc, gạo tẻ thường; phân đạm urê; phân NPK; thuốc bảo vệ thực vật gồm: thuốc trừ sâu, trừ bệnh, trừ cỏ; vac-xin phòng bệnh cho gia súc, gia cầm, phối hợp với Sở Tài chính báo cáo UBND thành phố biện pháp bình ổn giá và phối hợp triển khai thực hiện.

6. Sở Giao thông Vận tải

a) Tổ chức, triển khai hướng dẫn các tổ chức, cá nhân kinh doanh thuộc phạm vi quản lý thực hiện kê khai giá hàng hóa, dịch vụ (bao gồm giá cước vận tải) theo quy định.

b) Cung cấp danh sách tổ chức, cá nhân kinh doanh các hàng hóa, dịch vụ thuộc phạm vi quản lý thực hiện kê khai giá gửi Sở Tài chính trước ngày 15 tháng 6 hàng năm để tổng hợp báo cáo UBND thành phố.

c) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện kiểm tra việc chấp hành niêm yết giá, bán theo giá niêm yết đối với hàng hóa, dịch vụ thuộc phạm vi quản lý, phát hiện và xử lý kịp thời đối với các hành vi vi phạm theo quy định của Luật Giá và các quy định của pháp luật có liên quan.

d) Tiếp nhận, rà soát hồ sơ kê khai giá hàng hóa, dịch vụ thuộc phạm vi quản lý theo quy định.

7. Sở Du lịch

a) Phối hợp triển khai hướng dẫn các tổ chức, cá nhân kinh doanh thuộc phạm vi quản lý thực hiện kê khai giá hàng hóa, dịch vụ theo quy định.

b) Cung cấp danh sách tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ lưu trú du lịch thực hiện kê khai giá gửi Sở Tài chính trước ngày 15 tháng 6 hàng năm để tổng hợp báo cáo UBND thành phố.

c) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị thực hiện kiểm tra việc chấp hành niêm yết giá, đăng ký giá, kê khai giá theo quy định.

8. Sở Kế hoạch và Đầu tư, Cục Thuế thành phố Đà Nẵng phối hợp cung cấp danh sách các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc diện

đăng ký giá, kê khai giá cho Sở Tài chính trước ngày 15 tháng 6 hàng năm để tổng hợp, báo cáo UBND thành phố.

9. Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng, Cục Thuế thành phố Đà Nẵng phối hợp cung cấp giá thị trường đối với các loại tài nguyên cho Sở Tài chính để xây dựng Bảng giá tính thuế tài nguyên hàng năm trên địa bàn thành phố.

Điều 14. Trách nhiệm của UBND các quận, huyện

1. Triển khai và chỉ đạo các đơn vị trực thuộc thực hiện các chính sách, biện pháp quản lý giá theo thẩm quyền và theo quy định của UBND thành phố.

2. Tiếp nhận hồ sơ đăng ký giá, kê khai giá hàng hóa, dịch vụ theo phân công của UBND thành phố và thực hiện quản lý nhà nước về giá trên địa bàn của quận, huyện.

3. Cung cấp danh sách các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc diện đăng ký giá, kê khai giá trên địa bàn quận, huyện cho Sở Tài chính trước ngày 15 tháng 6 hàng năm để tổng hợp, báo cáo UBND thành phố.

4. Tổ chức thu thập thông tin, báo cáo giá thị trường các loại hàng hóa, dịch vụ thiết yếu trên địa bàn theo yêu cầu của UBND thành phố và hướng dẫn của Sở Tài chính.

5. Phối hợp với các cơ quan liên quan của thành phố kiểm tra, kiểm soát các yếu tố hình thành giá các hàng hóa, dịch vụ khi có yêu cầu. Báo cáo tình hình thực hiện đăng ký giá, kê khai giá theo chỉ đạo của UBND thành phố và hướng dẫn của Sở Tài chính.

6. Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các biện pháp bình ổn giá của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trên địa bàn thành phố do UBND thành phố phân công.

7. Điều tra, khảo sát và cung cấp giá thị trường đối với các loại tài nguyên cho Sở Tài chính để xây dựng Bảng giá tính thuế tài nguyên hàng năm trên địa bàn thành phố.

Trong quá trình triển khai thực hiện Quy định này, nếu có vướng mắc, phát sinh, các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan kịp thời phản ánh bằng văn bản về Sở Tài chính để tổng hợp, báo cáo UBND thành phố xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp. /.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

**CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Văn Miên

Phụ lục

QUY ĐỊNH VỀ TRÁCH NHIỆM TRONG VIỆC XÂY DỰNG, THẨM ĐỊNH, TRÌNH VÀ QUYẾT ĐỊNH GIÁ ĐỐI VỚI MỘT SỐ HÀNG HÓA, DỊCH VỤ

(Kèm theo Quy định về một số nội dung quản lý nhà nước trong lĩnh vực giá trên địa bàn thành phố Đà Nẵng ban hành kèm Quyết định số 25 /QĐ-UBND ngày 12 tháng 7 năm 2018 của UBND thành phố Đà Nẵng)

TT	Danh mục hàng hóa, dịch vụ	Hình thức định giá	Cơ quan, đơn vị chủ trì tổ chức xây dựng	Cơ quan, đơn vị chủ trì thẩm định	Cơ quan, đơn vị trình	Cơ quan quyết định
1	Giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập thuộc thành phố quản lý	Giá cụ thể	Sở Y tế	Sở Tài chính	Sở Y tế - UBND thành phố	HĐND thành phố
2	Giá dịch vụ giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông công lập	Giá cụ thể	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Tài chính	Sở Giáo dục và Đào tạo - UBND thành phố	HĐND thành phố
3	Giá các loại đất (bảng giá đất); giá giao đất, cho thuê đất, mặt nước					
3.1	Bảng giá đất; Bảng giá đất điều chỉnh	Bảng giá đất	Sở Tài nguyên và Môi trường	Hội đồng thẩm định bảng giá đất	Sở Tài nguyên và Môi trường	UBND thành phố
3.2	Giá đất bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất, giao đất có thu tiền sử dụng đất, cho thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm, cho thuê đất trả tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê không thông qua đấu giá mà diện tích tính thu tiền của thửa đất hoặc khu đất có giá trị (tính theo giá đất trong Bảng giá đất) từ 30 tỷ đồng trở lên.	Giá cụ thể	Sở Tài nguyên và Môi trường	Hội đồng thẩm định giá đất	Sở Tài nguyên và Môi trường	UBND thành phố
3.3	Giá khởi điểm đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất; Giá khởi điểm để đấu giá cho thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê					
3.3.1	Trường hợp diện tích tính thu tiền sử dụng đất hoặc tiền thuê đất của thửa đất hoặc khu đất đấu giá có giá trị (tính theo giá đất trong Bảng giá đất) dưới 30 tỷ đồng	Giá cụ thể	Sở Tài chính		Sở Tài chính	Chủ tịch UBND thành phố
3.3.2	Trường hợp diện tích tính thu tiền sử dụng đất hoặc tiền thuê đất của thửa đất hoặc khu đất đấu giá có giá trị (tính theo giá đất trong Bảng giá đất) từ 30 tỷ đồng trở lên	Giá cụ thể	Sở Tài nguyên và Môi trường	Hội đồng thẩm định giá đất	Sở Tài nguyên và Môi trường	Chủ tịch UBND thành phố
3.4	Giá khởi điểm để đấu giá cho thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm	Giá cụ thể	Sở Tài chính		Sở Tài chính	Chủ tịch UBND thành phố

TT	Danh mục hàng hóa, dịch vụ	Hình thức định giá	Cơ quan, đơn vị chủ trì tổ chức xây dựng	Cơ quan, đơn vị chủ trì thẩm định	Cơ quan, đơn vị trình	Cơ quan quyết định
3.5	Giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất thuê đối với đất có mặt nước	Giá cụ thể	Sở Tài chính		Sở Tài chính	UBND thành phố
4	Giá rừng bao gồm rừng sản xuất, rừng phòng hộ và rừng đặc dụng thuộc sở hữu toàn dân do Nhà nước lâm đại diện chủ sở hữu	Giá cụ thể	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Tài chính	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	UBND thành phố
5	Giá bán, cho thuê, thuê mua nhà ở xã hội, nhà ở công vụ được đầu tư xây dựng từ ngân sách nhà nước; Giá bán hoặc giá cho thuê nhà ở thuộc sở hữu nhà nước theo quy định của pháp luật về nhà ở	Giá cụ thể	Sở Xây dựng	Sở Tài chính	Sở Xây dựng	UBND thành phố
6	Giá thực tế xây dựng mới đối với nhà trên địa bàn thành phố	Giá cụ thể	Sở Xây dựng	Sở Tài chính	Sở Xây dựng	UBND thành phố
7	Giá bán, cho thuê, thuê mua nhà ở xã hội do hộ gia đình, cá nhân xây dựng để bán, cho thuê, cho thuê mua	Khung giá	Sở Xây dựng	Sở Tài chính	Sở Xây dựng	UBND thành phố
8	Giá nước sạch sinh hoạt	Giá cụ thể	Đơn vị cấp nước sạch	Sở Tài chính	Sở Tài chính	UBND thành phố
9	Giá cho thuê tài sản Nhà nước là công trình kết cấu hạ tầng đầu tư từ nguồn ngân sách thành phố	Giá cụ thể	Sở quản lý ngành, lĩnh vực	Sở Tài chính	Sở quản lý ngành, lĩnh vực	UBND thành phố
10	Giá sản phẩm, dịch vụ công ích, dịch vụ sự nghiệp công và hàng hóa, dịch vụ được thành phố đầu thầu, đặt hàng, giao kế hoạch sản xuất, kinh doanh sử dụng ngân sách thành phố	Giá cụ thể	Sở quản lý ngành, lĩnh vực	Sở Tài chính	Sở Tài chính	UBND thành phố
11	Giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi do Thành phố quản lý	Giá cụ thể	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Tài chính	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	UBND thành phố
12	Giá dịch vụ đo đạc, lập bản đồ địa chính trong trường hợp cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao đất, cho thuê đất mới hoặc cho phép thực hiện việc chuyển mục đích sử dụng đất ở những nơi chưa có bản đồ địa chính có tọa độ	Giá cụ thể	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở Tài chính	Sở Tài nguyên và Môi trường	UBND thành phố
13	Giá dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ					
13.1	Chợ được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước					
13.1.1	Chợ do đơn vị thuộc Thành phố quản lý	Giá cụ thể	Sở Công Thương	Sở Tài chính	Sở Công Thương	UBND thành phố
13.1.2	Chợ do đơn vị thuộc cấp quận, huyện quản lý	Giá cụ thể	UBND quận, huyện	Sở Tài chính	UBND quận, huyện	UBND thành phố

TT	Danh mục hàng hóa, dịch vụ	Hình thức định giá	Cơ quan, đơn vị chủ trì tổ chức xây dựng	Cơ quan, đơn vị chủ trì thẩm định	Cơ quan, đơn vị trình	Cơ quan quyết định
13.2	Chợ được đầu tư từ nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước	Giá tối đa	Doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh, quản lý chợ	Sở Tài chính	Sở Tài chính	UBND thành phố
14	Giá dịch vụ trông giữ xe					
14.1	Được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước	Giá cụ thể	Sở Công Thương	Sở Tài chính	Sở Tài chính	UBND thành phố
14.2	Được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước (trừ dịch vụ trông giữ xe thông thường đã quy định giá tối đa bằng với mức giá cụ thể tại Mục 14.1)	Giá tối đa	Các doanh nghiệp, hộ gia đình kinh doanh dịch vụ trông giữ xe	Sở Tài chính	Sở Tài chính	UBND thành phố
15	Giá dịch vụ sử dụng đường bộ do Thành phố quản lý các dự án đầu tư xây dựng đường bộ để kinh doanh	Giá tối đa	Sở Giao thông Vận tải	Sở Tài chính	Sở Giao thông Vận tải	UBND thành phố
16	Giá dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt					
16.1	Được đầu tư từ ngân sách nhà nước hoặc sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước	Giá tối đa	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở Tài chính	Sở Tài chính	UBND thành phố
16.2	Được đầu tư từ các nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước	Giá tối đa	Chủ đầu tư	Sở Tài chính	Sở Tài chính	UBND thành phố
17	Giá dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải					
17.1	Đối với hệ thống thoát nước, xử lý nước thải được đầu tư từ ngân sách nhà nước	Giá cụ thể	Sở Xây dựng	Sở Tài chính	Sở Tài chính	UBND thành phố
17.2	Đối với hệ thống thoát nước, xử lý nước thải được đầu tư từ các nguồn vốn khác	Giá cụ thể	Chủ sở hữu hệ thống	Sở Tài chính	Sở Tài chính	UBND thành phố
18	Giá dịch vụ sử dụng cảng, nhà ga (bao gồm dịch vụ sử dụng cầu, bến, phao neo, dịch vụ bốc dỡ container, dịch vụ lai dắt thuộc khu vực cảng biển) do Thành phố quản lý	Khung giá	Sở quản lý ngành, lĩnh vực	Sở Tài chính	Sở quản lý ngành, lĩnh vực	UBND thành phố
19	Giá dịch vụ sử dụng cảng, nhà ga được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước (bao gồm cầu, bến thủy nội địa, cảng cá), do Thành phố quản lý	Khung giá	Sở quản lý ngành, lĩnh vực	Sở Tài chính	Sở quản lý ngành, lĩnh vực	UBND thành phố
20	Mức trợ giá, trợ cước vận chuyển hàng hóa thuộc danh mục được trợ giá, trợ cước vận chuyển chi từ ngân sách nhà nước	Giá cụ thể	Sở Giao thông Vận tải	Sở Tài chính	Sở Tài chính	UBND thành phố
21	Giá bán lẻ hàng hóa được trợ giá, trợ cước vận chuyển	Giá cụ thể hoặc khung giá	Sở Công Thương	Sở Tài chính	Sở Tài chính	UBND thành phố
22	Giá cước vận chuyển cung ứng hàng hóa, dịch vụ thiết yếu thuộc danh mục được trợ giá phục vụ đồng bào miền núi, vùng sâu, vùng xa và hải đảo	Giá cụ thể	Sở Giao thông Vận tải	Sở Tài chính	Sở Tài chính	UBND thành phố

TT	Danh mục hàng hóa, dịch vụ	Hình thức định giá	Cơ quan, đơn vị chủ trì tổ chức xây dựng	Cơ quan, đơn vị chủ trì thẩm định	Cơ quan, đơn vị trình	Cơ quan quyết định
23	Giá dịch vụ xe ra, vào bến xe ô tô trên địa bàn thành phố	Khung giá hoặc giá cụ thể	Doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh, khai thác bến xe	Sở Tài chính	Sở Tài chính	UBND thành phố
24	Giá vé vận tải hành khách bằng xe buýt có trợ giá	Giá cụ thể	Sở Giao thông Vận tải	Sở Tài chính	Sở Giao thông Vận tải	UBND thành phố
25	Giá dịch vụ nghỉ trang, dịch vụ hỏa táng và giá chuyển nhượng quyền sử dụng phần mộ cá nhân được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước	Giá cụ thể	Sở Xây dựng	Sở Tài chính	Sở Tài chính	UBND thành phố
26	Giá tính thuế tài nguyên hàng năm áp dụng trên địa bàn thành phố	Bảng giá	Sở Tài chính		Sở Tài chính	UBND thành phố

Handwritten signature